

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 6 - 2021.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà;

2. Ông Nguyễn Thế Quý;

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Hoàng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thảo Q - sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 7, ấp K T, xã K B, huyện K L, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Th - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn B L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa: anh T có mặt chị Q vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thảo Q trình bày:

Chị kết hôn với anh Đinh Văn Th vào năm 2020, trên cơ sở có tình cảm và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 07/8/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm

sống, lối sống. Mặt khác, do anh Th tính tình cộc cằn hay chửi bới chị khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên từ ngày 10/11/2020 (âm lịch) chị đã về quê sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian đó chị đã chủ động cắt đứt liên lạc với anh Th, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm giải quyết cho chị ly hôn với anh Đinh Văn Th.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có.
- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng đều không có, hiện nay chị không mang thai.
- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Đinh Văn Th trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thảo Q vào năm 2020, anh chị kết hôn trên cơ sở có tình hiểu và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm ngày 07/8/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn khoảng 3 tháng đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đi làm ăn xa, mỗi người một nơi. Do khoảng cách địa lý, nên vợ chồng không có thời gian gần gũi nhau, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau nhiều lần, gây tổn thương nhau. Đến nay, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị Q có đơn xin ly hôn với anh, anh cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Q.

- Về con chung: Vợ chồng không có.
- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có.
- Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Vợ chồng không có gì nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thảo Q đã có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa; chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án như đã trình bày tại bản tự khai, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được đối với vụ án trên.

** Xác minh tại chính quyền địa phương xác định:* Chị Lê Thảo Q và anh Đinh Văn Th kết hôn với nhau năm 2020, trên cơ sở tự nguyện. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm ngày 07/8/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chỉ chung sống được một thời gian ngắn khoảng vài

tháng, thì giữa vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Sau đó, khoảng tháng 11/2020 chị Q đã về quê chị Q sinh sống không còn chung sống với anh Th nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Do vợ chồng anh chị chỉ chung sống tại địa phương một thời gian ngắn sau đó chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ luôn nên địa phương không nắm rõ nguyên nhân cũng như diễn biến mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị. Đến nay, chị Q có đơn xin ly hôn với anh Th, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Vợ chồng anh chị không có. Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung. Về công nợ: Tại địa phương anh, chị không có nợ tập thể, còn có nợ cá nhân nào không thì địa phương không rõ.

Tại phiên tòa anh Đinh Văn Th giữ nguyên ý kiến đồng ý ly hôn với chị Lê Thảo Q.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thảo Q. Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thảo Q và anh Đinh Văn Th. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Lê Thảo Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thảo Q có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Đinh Văn Th hiện đang có HKTT và cư trú tại xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Nguyên đơn chị Lê Thảo Q có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo thủ tục chung mặc dù có sự vắng mặt của nguyên đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thảo Q và anh Đinh Văn Th kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/8/2020 tại UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chỉ chung sống hòa thuận được một thời

gian ngắn khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên tháng 11/2020 chị Lê Thảo Q đã về quê sinh sống; vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không có liên lạc gì và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị Q và anh T là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Anh, chị không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Lê Thảo Q và anh Đinh Văn Th không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thảo Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thảo Q và anh Đinh Văn T.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thảo Q phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0004993 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh